baûy).

PHIEÂN AÂM PHAÏN NGÖÕ

# QUYEÅN 8

* Theá giôùi danh - Phaàn boán möôi hai.
* Quoác ñoä danh - Phaàn boán möôi ba.
* Thaønh danh - Phaàn boán möôi boán.
* AÁp danh - Phaàn boán möôi laêm.
* Tuï laïc danh - Phaàn boán möôi saùu.
* Thoân danh - Phaàn boán möôi baûy.
* Töï xaù danh - Phaàn boán möôi taùm.
* Ñöôøng xaù danh - Phaàn boán möôi chín.
* Xöù sôû danh - Phaàn naêm möôi.

# DANH TÖØ THEÁ GIÔÙI - BOÁN MÖÔI HAI

* Chu-la thieân theá giôùi: Chu-la dòch laø tieåu (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån
* Ta-baø theá giôùi: cuõng goïi laø Ba-ha, cuõng goïi laø Sa-baø, dòch laø

naêng nhaãn (Quyeån möôøi).

* + Dieâm-phu-ñaøn theá giôùi: cuõng goïi Dieâm-phuø-na-ñaø, Dieâm-phuø laø teân caây, Na-ñaø laø giang (soâng) (kinh Hoa Nghieâm - Quyeån moät).
	+ Nhôn-ñaø-la voõng theá giôùi: Nhaân-ñaø-la dòch laø chuû.
	+ La-baø giôùi: dòch laø thaéng lôïi (Thieân Kieán Luaät - Tyø-baø-sa - Quyeån möôøi baûy).
	+ A-baøn-la giôùi: voâ thaéng.
	+ A-la-xaø giôùi: dòch laø voâ döông.
	+ Giaø-tyø-vieân giôùi: cuõng goïi Giaø-tyø-la, dòch laø thöông saéc (kinh Xuaát Dieäu - Quyeån möôøi saùu).
	+ Ca-sa töôùng theá giôùi: Ca-sa dòch laø thaâm y (kinh Hoa Thuû - Quyeån

hai).

* Theá giôùi A-kieät löu höông: dòch laø traàm höông (Quyeån ba).
* Theá giôùi Di-laâu töôùng: dòch laø quang minh.
	+ Ña-giaø laâu höông theá giôùi: cuõng goïi Ñaø-giaø-la, dòch laø caên höông.
	+ Theá giôùi Öu-baùt-la: dòch laø ñaïi saéc hoa (hoa saéc xanh thaåm).
	+ Theá giôùi ñaøi-baëc-chuùng: hoaøng hoa (Quyeån boán).
	+ Theá giôùi A-laâu-na: dòch laø hieåu tinh (sao saùng) (Quyeån naêm).
	+ Theá giôùi San-ñeà-lam: cuõng goïi San-ñeà-lö-ñeá, san-ñeà dòch laø Tieát-lö-ñeá nghóa laø mao (kinh Bi Hoa - Quyeån hai).
	+ Caûnh giôùi Ma-du-la: dòch laø maät, cuõng goïi laø ñöông thöù (Taêng giaø La-saùt Sôû Taäp Kinh - Quyeån ba).
	+ Caûnh giôùi Baït-kyø: dòch laø tuï.
	+ Theá giôùi A-tyø-la-ñeà: dòch laø baát taùc (kinh Baát Tö Coâng Ñöùc Phaät Sôû Hoä - Quyeån moät).
	+ A-ni-di-sa theá giôùi: kinh goïi laø Baát-hö (maët trôøi khoâng moïc) (Nhöôïc Vò kinh - Quyeån moät).
	+ Theá giôùi Sa-phuø: kinh goïi khuûng uùy (Tu Haønh Boån Khôûi - Quyeån

moät).

* + Caûnh giôùi Man-traø-la: dòch laø vieân. (Thieàn Kinh Tu Haønh Phöông

Tieän Ñaïo - Quyeån haï).

* + Caûnh giôùi Ma-du (?): quoác danh (teân nöôùc) (kinh Thoï Trai Boà-

taùt).

# TEÂN GOÏI QUOÁC ÐOÄ - BOÁN MÖÔI BA

* + Phaät-saùt: cuõng goïi Saùt-ña-la, Saùt-ña-la dòch laø ñieàn (Ñaïi Trí Luaän
* Quyeån moät).
	+ Dieâm-phuø-ñeà: Dieâm-phuø-ñeà laø thoï danh, ñeà dòch laø chaâu (baõi, cuø lao).
	+ Caâu-ñaø-ni: cuõng goïi Caâu-giaø-ni hay laø Cuø-sa-ni. caâu dòch laø ngöu, ñaø-ni dòch laø thò tröôøng (Quyeån boán).
	+ Uaát-ñaùt-la-vieát: cuõng goïi Uaát-ña-la-caâu-laâu, hay Uaát-ñôn-vieät. Uaát-ña laø dòch laø baéc, cuõng goïi laø thaéng, cuõng goïi laø hôïp. Caâu-laâu dòch laø truùc, cuõng goïi laø taùnh (hoï).
	+ Phaát-baø-ñeà: cuõng goïi Phaát-baø-tyø-ñeà-ha, cuõng goïi Phaát-vu-ñaõi.

Phaát-baø dòch laø xa, Tyø-ñeà-ha laø chuûng chuûng thaân.

* + Ma-giaø-ñaø-quoác: cuõng goïi Ma-kieät-ñeà hay Ma-kieät-ñaø, ma-giaø laø tinh danh (teân ngoâi sao), ñaø laø xöù (Quyeån moät).
	+ Nöôùc Caâu-di-na-kieät: cuõng goïi Caâu-thi-na-giaø-la, cuõng goïi Caâu- thi-na-kieät. Trong Taïp A-haøm goïi laø thaûo thaønh, Caâu-thi dòch laø thieáu

mao, na-giaø-la laø thaønh.

* + Nöôùc Kieàu-taùt-la: cuõng goïi Caâu-Boà-taùt-tö, hoaëc goïi Ba-la-naïi, dòch laø thaàn nhieãu thaønh.
	+ AÅu-laâu-tyø-la-quoác: cuõng goïi Öu-laâu-taàn-luõy, dòch laø moäc coâ.
	+ Giaø-da quoác: dòch laø thieát tröôïng (Quyeån boán).
	+ Ca-tyø-la-baø: cuõng goïi Ca-tyø-la-baït-tö-ñaåu, cuõng goïi Ca-tyø-la- vieät, Ca-tyø-la dòch laø thöông (xanh), Baït-tö-ñaåu dòch laø truï xöù.
	+ Nöôùc Di-theâ-la: dòch laø löôïng (Quyeån baûy).
	+ Nöôùc Chieâm-ba ((?) (?)): cuõng goïi Chieâm-baø ((?) (?)), dòch laø

hoa.

* + Nöôùc Ña-saùt-ñaø-la: cuõng goïi Haèng-xoa-thi-la, cuõng goïi Ñaéc-xoa-

thi-la, ña-saùt dòch laø taïc (ñuïc), ñaø-la dòch laø baát (Quyeån möôøi moät).

* + Nöôùc Caâu-dieäm-di: cuõng goïi Caâu-dieäm-tyø, hay Caâu-xaù-di, dòch laø baát kham tònh, hay dòch laø taêng höõu (Quyeån möôøi boán).
	+ Nöôùc A-ñaàu-ma: cuõng goïi A-ñaàu-laâu-ma, dòch laø voâ thu (Quyeån hai möôi moát).
	+ An-ñaø-la: dòch laø mang (?) (toái muø) (Quyeån hai möôi laêm).
	+ Ñaây-khö-la: tieåu nguyeät chi.
	+ Xaù-baø-la: dòch laø loûa (khoûa).
	+ Tu-lôïi-an-an-töùc: tu-lôïi dòch laø hoà (?).
	+ Nöôùc A-la-tyø: dòch laø tieåu ngöõ (Quyeån hai möôi baûy).
	+ Tyø-la-nhaõ-quoác: cuõng goïi Tyø-lan-nhaõ, cuõng goïi Tyø-la-nhieân.

Tyø-lan-nhaõ laø baát tònh tònh, cuõng goïi laø baát nhieãm.

* + Baø-lôïi quoác: cuõng goïi baø-la hay ba-ly, dòch laø hoä (Quyeån hai möôi taùm).
	+ Ma-thaâu-la quoác: Ma-ñaàu-la, dòch laø maät, cuõng goïi laø myõ (Quyeån chín möôi chín).
	+ Nöôùc Haèng-giaø-sa: dòch laø thieân ñöôøng lai (ñeán thieân ñöôøng).
	+ Nöôùc Ha-ni: dòch laø ñaû (ñaùnh), cuõng goïi laø phaù (kinh Hoa Nghieâm
* Quyeån ba).
	+ Nöôùc Ma-du-la (Quyeån hai möôi boán).
	+ Nöôùc Caâu-traàn-na-da: Caâu-traàn laø hoï, na nghóa laø luaät.
	+ Nöôùc Caøn-ñaø-la: Caøn dòch laø ñòa, ñaø-la dòch laø trì.
	+ Nöôùc Du-na: teân soâng (Quyeån boán möôi moát).
	+ Nöôùc ma-ly: dòch laø löïc, cuõng goïi laø muoäi (Quyeån boán möôi

chín).

* + Nöôùc Öu-thieàn-ni: cuõng goïi Öu-xaø-da-ni, cuõng goïi Öu-da-ni,

öu dòch laø ñaïi, thieàn-ni dòch laø thaéng (kinh Ñaïi baùt Nieát-baøn - Quyeån

möôøi).

* + Caâu-xaù-baït-ñeà: Caâu-xaù dòch laø tieåu mao, baït-ñeà laø höõu (coù) (Quyeån hai möôi baûy).
	+ Nöôùc Kieät-xaø: dòch laø nieäu (chim).
	+ Ca-lan-ñaø: Ca-lan nghóa laø haûo, ñaø laø döõ (cho).
	+ Xaù-veä: cuõng goïi Thi-la baït-kyø-ñeå, thi-la dòch laø thaïch, Baït-tö-ñeå laø truï xöù (Taêng Nhaát A-haøm - Quyeån moät).
	+ Baït-kyø: cuõng goïi Baït-kyø, dòch laø tuï (Quyeån ba).
	+ Nöôùc Baùt-ma: dòch laø saân (Quyeån saùu).
	+ Nöôùc Coå-ma: dòch laø saân (Quyeån taùm).
	+ Nöôùc Baøn-ñaàu: dòch laø thaân höõu (Quyeån möôøi baûy).
	+ Nöôùc Taêng-giaø thi: dòch laø ñaúng dieäu (Quyeån möôøi chín).
	+ Nöôùc Caâu-löu-sa: dòch laø ueá tröôïc, cuõng goïi laø taùc söï (Quyeån hai möôi taùm).
	+ Caøn-ñaø-vieät: cuõng goïi Caøn-ñaø-baø-na, dòch laø höông laâm (Quyeån boán möôi ba).
	+ Tu-laïi-saát-quoác: cuõng goïi Tu-la-saát hay Tu-laïi-sa-tu dòch laø haûo, laïi-sa laø quoác (nöôùc).
	+ Baø-kheâ-ñeá: baø dòch laø ngöõ, kheá-ñeá dòch laø sung (?) (Trung A- haøm - Quyeån hai).
	+ Caâu-laâu-döõu: cuõng dòch Cö-laâu (laàu ôû), dòch laø hoï, cuõng goïi laø taùc (Quyeån ba).
	+ Nöôùc Giaø-lam: dòch laø phong (ban cho) (Quyeån chín).
	+ A-la-tyø-giaø-la: cuõng goïi A-ba-la-baø-giaø-la, A-la-baø dòch laø baát ñaéc, giaø laø oác (nhaø).
	+ Caâu-xaù-hoøa-ñeà: cuõng goïi Caâu-xaù-baø-ñeà, Caâu-xaù dòch laø taïng, ba-ñeà dòch laø luaän (Quyeån möôøi moät).
	+ Giaø-tö-quoác: cuõng goïi Giaø-thi, hay ca-thi, dòch laø quang (Quyeån möôøi hai).
	+ Nöôùc Tyø-ñaø-ñeà: Tyø-ñaø laø trí, ñeà laø döõ (Quyeån möôøi boán).
	+ Ma-ñaåu-leä: dòch laø doõng (Quyeån möôøi laêm).
	+ Nöôùc Giaø-xaù: dòch laø quang (Quyeån möôøi boán).
	+ Chi-ñeà-döõu: cuõng goïi chi-ñaø, dòch laø chuùng tuøy (Quyeån möôøi

taùm).

* + Nhaän-ma-taát-ñaøm-laâu: Nhaän-ma dòch laø dieäp (laù), Taát-ñaøm laø

nghieäm, caâu-laâu laø taùc.

* + Huùc-giaø-chi-la: cuõng goïi Huùc-giaø-la-chi-la, huùc-giaø-la dòch laø maõnh, chi-la nghóa laø tieåu.

taùm).

* Na-ha-ñeà: na-ma nghóa laø danh, ñeà laø döõ (Quyeån hai möôi
* Na-nan-ñaø quoác: laø baát hoan hyû (Quyeån ba möôi ba).
* Uaát-tyø-la-ni: uaát dòch laø ñaïi, la-ni dòch laø oaùn.
* A-hoøa-na: cuõng goïi A-baø-na, dòch laø thò töù (Quyeån naêm möôi).
* Baøn-xaø-la: cuõng goïi laø Na-xaø, hay baøn-giaø-la. Baøn-giaø-la dòch laø

nguõ naéng, cuõng goïi laø nguõ baát ñoäng (Quyeån naêm möôi laêm).

* + A-hoøa-ñaøn-ñeà: cuõng goïi laø A-baø-ñaøn-ñeà, dòch laø voâ phaït.
	+ Chi-ñeà: dòch laø öùc.
	+ Baït-tha: cuõng goïi laø baït-sa hay laø Baø-ta, dòch laø ñoäc.
	+ Baït-la: cuõng goïi laø Baït-ñaø-la dòch laø hieàn.
	+ Toâ-ma: dòch laø nguyeät.
	+ Du-ni dòch laø sanh.
	+ Kieám-phuø: dòch laø haûo.
	+ Ba-baø: laø taây (Tröôøng A-haøm - Quyeån ba).
	+ Nöôùc Tyø-löu-ñeà: dòch laø tröôûng.
	+ Öông-giaø: dòch laø theå.
	+ Maït-la: cuõng dòch laø maõn-la, dòch laø löïc, cuõng goïi laø taùnh (hoï).
	+ Kieám-phuø-sa: dòch laø haûo.
	+ Nöôùc Tính-sí-söu: cuõng goïi laø Thích-ca, dòch laø naêng.
	+ Baøn-xaø: dòch laø nguõ.
	+ Nöôùc Tyø-ñeà-ha: cuõng goïi Tyø-ñòa-ha hay laø Tyø-ñeà, dòch laø chuûng chuûng theå, cuõng goïi laø duy.
	+ A-baøn-ñeà: dòch laø voâ nghóa.
	+ Laïi-saát-la: laø quoác (nöôùc) (Quyeån chín).
	+ Laïi-saát-baøn-ñeà: cuõng goïi Laïi-saát-baùn-ñeå, laïi-saát laø quoác, ban-ñeà laø chuyeån.
	+ Tieâm-cuø-ña-la: cuõng goïi Tieâm-quaät-ba-la, dòch laø theå thaéng (Quyeån ba möôi laêm).
	+ Nöôùc Di-hy-la: dòch laø kim ñaùi (Quyeån boán möôi boán).
	+ Nöôùc Ñaït-thaân-na-baø-ña: cuõng goïi Ñaït-saán-na-baø-ñaø. Ñaït-na dòch laø nam, baø-ñaø laø cöôùc (chaân) (Baøi Töïa Thaäp Tuïng Luaät - Quyeån- moät).
	+ Taùt-baø-giaø La-baùt-ba-la: dòch laø nhaát thieát oác voâ tieát (taát caû phoøng ñeàu khoâng lôùn).
	+ Ba-la-leâ-phaát quoác: cuõng goïi laø Ba-saát-leâ hay laø phaát-ña, ba-la- leâ dòch laø thoï, phaát-ña-la dòch laø töû (?).
	+ Baø-ta A-baø-lan-ña: Ba-ta dòch laø ñoäc, A-baø-lan-ña laø bieät bieân.
	+ Duy-na-ly quoác: cuõng goïi Tyø-xaù-ly, dòch laø quaûng baùt (Sô Tuïng
* Quyeån hai).
	+ A-kyø-duy quoác: dòch laø hoûa (Nhò Tuïng - Quyeån baûy).
	+ Nöôùc Chieâm-baëc: dòch laø hoa (Thaát Phaùp - Quyeån moät).
	+ Nöôùc Ca-di: dòch laø theå (Quyeån thöù tö).
	+ Giaø-lan-giaø-la quoác: Giaø-lan dòch laø laïi, giaø-la laø caûnh.
	+ A-ni-muïc-khö: cuõng goïi Haø-giaû-muïc-khö, dòch laø ñaïi dieän (Quyeån naêm).
	+ A-ñaàu-khö quoác: dòch laø baát khoå (Quyeån saùu).
	+ Nöôùc Taêng-kyø-ñaø: cuõng goïi laø Tang-kyø-ña. Tang-kyø-ña dòch laø hoäi thuyeát (thaát phaùp - Quyeån taùm).
	+ Taêng-giaø-la-xoa: dòch laø ñaúng dieäu.
	+ Taùt-baø: dòch laø nhaát thieát (Baùt Phaùp - Quyeån hai).
	+ A-dieäp-ma-giaø quoác: cuõng goïi A-vieâm-ma-giaø-ñaø. A-vieâm dòch laø thí, giaø-ñaø laø tònh danh (teân ngoâi sao).
	+ Ca-laêng-giaø-loâ: dòch laø kyû thuaät (Taïp Thoâng - Quyeån hai).
	+ Toâ-di quoác: cuõng goïi Toâ-di-da, dòch laø khaû aùi (Taêng Kyø Luaät
* Quyeån chín).
	+ Phaät-ca-la quoác: dòch laø lieân hoa.
	+ Thích-ca-leâ quoác: dòch laø sa.
	+ Nan-ñeà-baït quoác: cuõng goïi Nan-ñeà-baït-ñaø, dòch laø hí tröôøng.
	+ Sa-kyø quoác: cuõng goïi Baø-chæ-ña, dòch laø luaän söï (Quyeån möôøi

moät).

* A-ban-ñaàu quoác: dòch laø voâ thaân höõu (Quyeån möôøi laêm).
* Ba-la-chæ quoác: cuõng goïi Ba-la thôøi, dòch laø baát thaéng (Quyeån

möôøi taùm).

* + Nöôùc Öu-ba-thi-baø: Öu-ba dòch laø hoûa, thi-ba dòch laø an oån (Quyeån hai möôi chín).
	+ Toâ-la-baø quoác: dòch laø haûo ngöõ (Töù Phaàn Luaät - Quyeån moät).
	+ Nöôùc Di-ni-sö: teân nuùi (Quyeån boán).
	+ A-thaáp-baø: dòch laø baát an oån (Tam Phaàn - Quyeån ba).
	+ Nöôùc Baø-xaø: cuõng goïi laø Baø-tu-maät, dòch laø xuaát gia (Phaàn Thöù

Tö).

* + Sí-tyø-thi quoác: cuõng goïi Ca-tyø-thi, haø phöông nhaáp (Phaàn Thöù

Tö - Quyeån ba).

* + Baø-lôïi: dòch laø ñaèng (nhaåy) (Quyeån naêm).
	+ Nöôùc Na-taàn-ñaàu: dòch laø voâ-ñeà (Luaät Di-sa-taéc - Quyeån baûy).
	+ A-vuï-baø-la: A-xaù-baø-la, A-xaø dòch laø döông, baø-la dòch laø thuû

(Quyeån möôøi chín).

* + Caâu-xa-la: laø thieän (Quyeån hai möôi boán).
	+ Nöôùc A-luõy-ba A-vaân-ñaàu: cuõng goïi A-luõy Tyø-a-ban-ñaàu. A-luõy dòch laø baát coâng, A-ban-ñaàu laø voâ thaân (thaân thuoäc) (Quyeån hai möôi laêm).

moät).

hai).

* Nöôùc A-baø: dòch laø thuû tröôïc.
* Keá-na: dòch laø nhó (tai).
* A-thoá-da: dòch laø tôï phuï (Quyeån ba möôi).
* Na-lan-ñaø: dòch laø nhaân chuû (Thieän Kieán Luaät Tyø-baø-sa - Quyeån
* Nöôùc Uaát-höõu: dòch laø tuï.
* Kieàn-ñaø-la-saát quoác: dòch laø höông quoác (nöôùc thôm) (Quyeån
* Ma-eá Baø-maït-ñaø-la quoác: cuõng goïi laø Ma-eá-xa-maïn-ñaø-la. Ma-

eá-xa dòch laø ñaïi töï taïi, Maïn-ñaø-la laø quoác.

* + Nöôùc Baø-na Baø-tö: dòch laø laâm vaõng.
	+ Nöôùc A-ba-lan-ña-ca: dòch laø bieân quoác.
	+ Söû-na theá giôùi quoác: luaät goïi laø haùn ñòa.
	+ Nöôùc Ma-ha-laëc-saát: cuõng goïi laø Ma-ha-laïi-saát: dòch laø ñaïi

quoác.

ngöõ.

* Nöôùc A-thoá-la-ñaø: dòch laø tinh danh (teân vì sao).
* Baït-xaø-ma quoác: dòch laø kim cang (Quyeån ba).
* Tyø-sa-la quoác: dòch laø quaûng.
* Ban-ñaàu-ma-ñeå: dòch laø höõu thaân höõu (coù thaân höõu).
* Nöôùc Tu-ly: dòch laø doõng (Quyeån saùu).
* Ba-daï-ca: dòch laø thuûy.
* Nöôùc Baø-la-na-tö: teân doøng soâng.
* Nöôùc An-a-la-di: aám xaø (Quyeån baûy).
* Nöôùc Na-giaø-la: dòch laø ñòa (A-tyø-ñaøm Tyø-baø-sa- Quyeån baûy).
* Caâu-la-baø: dòch laø cöïc taùc.
* Toâ-tyø-ñòa ha: cuõng goïi Toâ-tyø-ñeà-ha, dòch laø cöïc haûo thaân.
* Xaø-saát: dòch laø sieåm.
* Uaát-ña-la-maïn-ñeà-na: Uaát-ña-la dòch laø thaéng, ñeà-na nghóa laø
* Baø-la: goïi laø giaø-ma-la, dòch laø maïo ((?): lôø môø).
* Giaø-ma-la: cuõng goïi A-baø-la-giaø-ma-la. A-baø-la dòch laø phuïc,

giaø-ma-la nghóa laø maïo.

* + A-ban-ñaø quoác: dòch laø hoä (Quyeån möôøi saùu).
	+ Caâu-xa-baït-ñeå: dòch laø höõu tieåu ñeä (Quyeån hai möôi ba).
	+ Baø-thi: dòch laø höõu truï (Quyeån boán möôi saùu).
	+ Tu-ca-la: dòch laø haûo trì (Quyeån naêm möôi).
	+ Ñaøm-la quoác: dòch laø bieân (Tyø-baø-sa - Quyeån chín).
	+ Nöôùc Di-ly-xa: dòch laø nguõ (naêm).
	+ Tröïc-ñaøm: cuõng goïi chæ na hoaëc laø chaán ñaøn, dòch laø nan ñòa.
	+ Ma-laëc: dòch laø hoa.
	+ Ba-laëc: dòch laø kyõ (?).
	+ Ly-sa: dòch laø baát chaùnh ngöõ.
	+ Baø-khö-leâ: cuõng goïi laø baït-khö-lôïi, dòch laø sieåm khuùc.
	+ Ña-kyø-thi: dòch laø khuùc.
	+ Xaù-veä A-na-phaân-kyø: cuõng goïi Thi-la-baït-ñeå A-na-tha-phaân-ña- ñaø, thi-la-baït-ñeå nhö ñaõ dòch ôû treân, A-na-tha dòch laø coâ (ñoäc), phaân-ñaø- ñaø laø phaän (?) (ranh giôùi) (Quyeån möôøi moät).
	+ Nöôùc Quy-tö: dòch laø khuùc thaân (Ñaïi Phöông Ñaúng Ñaïi Taäp Kinh
* Quyeån hai möôi).
	+ Nöôùc Vu-ñieàn: cuõng goïi Öu-ñieàn-da-na, dòch laø haäu ñöôøng.
	+ Nöôùc Tyø-traø: dòch laø trí.
	+ AÙt-ba: dòch laø tieåu (Kinh Xuaát Dieäu - Quyeån hai möôii laêm).
	+ Da-ban-na: dòch laø phöôïc (Kinh Öu-ñaø-la Dieân Vöông).
	+ Kieám-phuø: dòch laø haûo, cuõng goïi laø thaéng.
	+ Nöôùc Ñaøm-maät-la: dòch laø laïc phaùp.
	+ Nöôùc Ba-la-leâ cuõng goïi Ba-saát-leâ, dòch laø thoï taùnh (Quyeånmöôøi

taùm).

* + Nöôùc Trì-xoa-thi-lôïi: Trì-xoa dòch laø caàn-thi-lôïi laø kieát (kinh

Hieàn Ngu - Quyeån hai).

* + Tyø-ñeá-caøn-trì quoác: cuõng goïi Tyø-söùu-teá-caøn-trì. Tyø-söu-teá dòch laø nhaát thieát nhaäp, caøn-trì laø thanh (Quyeån ba).
	+ Nöôùc Baït-ñaø-kyø-baø: cuõng goïi Baït-ñaø-la-thôøi-baø, kinh goïi laø hieân-thoï dòch laø hieàn maïng.
	+ Nöôùc Ni-caâu-laâu-ñaø: baát-saân (Quyeån chín).
	+ Nöôùc Leâ-sö-baït-ñaø: dòch laø tieân hieàn.
	+ Nöôùc Ba-baø-leâ-phuù-la: dòch laø thieân löïc maõn (Quyeån möôøi hai).
	+ A-sieåm Phaät ñoä: cuõng goïi A-sieåm hoaëc A-sieåm-tyø, dòch laø baát ñoäng (Thieän Kieán Luaät - Quyeån möôøi).
	+ Nöôùc A-di-la: dòch laø laïc phaùp (Boà-taùt Giôùi Kinh - Quyeån hai).
	+ Nöôùc Sa-ha: dòch laø naéng nhaãn (Kinh Thaäp Truï Ñoaïn Keát - Quyeån moät).
	+ Nöôùc Chu-caá: dòch laø laïc (maát) (Kinh Baø-tu-maät - Quyeån moät).
	+ Cuø-ñaøm-di-na-caâu-lö: cuõng goïi Cuø-ñaøm-di-na-caâu-ñaø. Cuø-ñaøm- di laø hoï, Na-caâu-ñaø laø thoï maïng (Quyeån naêm).
	+ Nöôùc A-tyø-la: dòch laø baát tinh taán (Kinh Baùch Cuù Thí Duï - Quyeån

boán).

* Nöôùc Tö-ha: dòch laø thaéng (Baùch Cuù Thí Duï - Quyeån ba).
* Nöôùc Thi-lôïi-ñieàu: cuõng goïi Thi-lôïi-ñeà-baø, thi-lôïi dòch laø Kieát-

ñeà-baø laø thieân.

* + Nöôùc Ca-laêng-taàn-giaø: teân chim (Öu-baø-taéc giôùi kinh - Quyeån naêm).
	+ Nöôùc Lôïi-sö-baït vöông: cuõng goïi Lôïi-sö-baït-ñaø-la, dòch laø tieân hieàn (kinh Baùo AÂn - Quyeån hai).
	+ Nöôùc Mieân-tyø-lôïi: dòch laø khoâng-baát-da (Boà-taùt Xöû Thai - Quyeån naêm).
	+ Nöôùc Ma-giaø-ñeà: teân ngoâi sao.
	+ Na-nan quoác: cuõng goïi Na-nan-ñaø, dòch laø baát hoan hyû, (Sanh Kinh - Quyeån hai).
	+ Giaø-lôïi quoác: dòch laø ñoäng (Quyeån naêm).
	+ Cuï-löu-ba; cuõng goïi Cuø-löu-ba. Cuø laø ngöu, Löu-ba laø saéc (kinh Maät Tích - Quyeån moät).
	+ Nöôùc Kyø-ty-ba: dòch laø mích (Quyeån ba).
	+ Sa-laâu-baø quoác: dòch laø töï tha (kinh Phaät Sôû Haønh Taùn - Quyeån

hai).

* Tyø-ñeà-ha-phuù-lôïi: Tyø-ñeà-ha dòch laø tö duy, phuù-la laø thaønh.
* A-ma Laëc-ca-ba: dòch laø voâ caáu töông tôï.
* Thaâu-lö-baø-la: Thaâu-lö dòch laø vaên-baø-la laø hoä.
* Ma-eá-ba-vò: Ma-eá dòch laø vò, ba-ñeå dòch laø chuû.
* Ba-la-na: cuõng goïi Baø-la-na-thi: teân soâng (giang sanh).
* Thi-ña-tyø-ca: cuõng goïi Thuû-ña-ñòa-ca, Thuû-ña dòch laø nguyeät,

ñòa-ca laø toái.

* + Baït-giaø quoác: dòch laø chuûng.
	+ Ma-la quoác: dòch laø hoa (Quyeån naêm).
	+ Tu-ma quoác: dòch laø nguyeät.
	+ A-ma quoác: dòch laø baát thuïc (chín).
	+ Nöôùc Thuû-la-tieân-na: dòch laø doõng quan.
	+ Nöôùc Daï-baøn-da: dòch laø bieân.
	+ Nöôùc Nhaän-boå-xaø: dòch laø khaû aùi.
	+ Ca-tyø-la baït-ñaáu: cuõng goïi Ca-tyø-la baït-ñaáu. Ca-tyø-la dòch laø

thöông saéc, baït-ñaâu dòch laø truï xöù (Kinh Quaù Khöù, Hieän Taïi, Nhôn Quaû

- Quyeån moät).

- Thaâu-la Quyeát-xoa: cuõng goïi Thaâu-la quyeát-tha laø ñaïi taùnh (hoï

lôùn).

* Loâ-la: dòch laø ñoäng.
* Thaâu-la-caâu-traù: Thaâu-la dòch laø ñaïi. Caâu-saát dòch laø ñænh.
* Taàn-tyø-sa-la: taàn-tyø laø moâ (moâ phaïm), sa-la dòch laø thaéng.
* Na-lôïi quoác: dòch laø laäu khaéc (Kinh Phaùp Cuù - Quyeån ba).
* Nöôùc Uaát-ña-la-ba-ñeà: ña-la dòch laø phi, cuõng dòch laø thaéng. Ba-

ñeà laø cöôùc (chaân).

* + Ña-ma-la quoác: dòch laø hoaéc höông (Quyeån ba).
	+ Nöôùc Ba-cuù: dòch laø yeáu (kinh Song Phaân Nieát-baøn - Quyeån

moät).

* + Chieân-ñaø Duy-ma-la: kinh goïi laø nhaät nguyeät minh (kinh Thuaàn

Chôn Ñaø-la - Quyeån haï).

* + Thuû-ha-lôïi-thoå: dòch laø tònh maïo.
	+ Nöôùc Sa-kieät: cuõng goïi Sa-giaø-la, dòch laø haûi (Kinh Na-tieân - Quyeån thöôïng).
	+ Nöôùc Taùt-la: dòch laø trì (Di-giaùo Tam-muoäi Kinh - Quyeån haï).
	+ Tam-di Phaät-saùt: dòch laø tòch (kinh Thaät Nhö Lai - Quyeån thöôïng).
	+ Tyø-ma ñaïi quoác: dòch laø uùy (Kinh Vò Taèng Höõu - Quyeån moät).
	+ Ma-la-baø-da: Ma-la dòch laø hoa, baø-da laø thôøi.
	+ Buøi-phieán-xaø quoác: dòch laø baát thaéng (Quyeån hai).
	+ Nöôùc Di-ñeà-la: cuõng goïi laø Di-theâ-la, dòch laø phaân chaát (beàn) (kinh Di-laëc thaønh Phaät).
	+ Nöôùc Vaên-traø-la: dòch laø maïn (kinh Phaùp Coå).
	+ Giaø-la-phaû quoác: dòch laø haønh (kinh Ca-dieáp Ngoä Ni Caøn).
	+ Nöôùc La-ma-giaø: dòch laø hí haønh (kinh Ba Tö Naëc Vöông Chö Haønh).
	+ Ba-caâu kinh: dòch laø thieáu löïc.
	+ Kieàn-ñaø Ha-saùt-ñoä: dòch laø laïc aâm (A-xaø Vöông Nöõ A-thuaät Ñaït Kinh).
	+ Ty-maït-cuù Lieâu-saùt-ñoä: kinh goïi laø voâ caáu tröôïc.
	+ Caâu-thieân-tyø quoác: dòch laø thaønh (kinh Boà-taùt Thoï Trai).
	+ Ba-ñaàu hoan-la-laân-saùt: cuõng goïi ba-ñaàu Ma-baøn-na-la-laân, dòch laø Baø-ñaàu-ma laø lieân hoa, baøn-na laø laâm, la-laân laø thoï hoä (kinh Ñaâu Sa).
	+ Kieàn-xaø Hoaøn-na Nieát-la: cuõng goïi Kieàn-xaø Baøn-na-na trôû la.

Kieàn-xaø dòch laø taøng, baøn-na laø laâm-na trôû la laø baát haéc.

* + Xaø-du-xaø quoác: dòch laø baát khaû chieán (kinh Thaéng Man).
	+ A-hoøa-ñeà quoác: cuõng goïi A-baø-ñeà dòch laø baát luaän (kinh Ca- chieân-dieân voâ thöôøng.
	+ Ca-du-la kieät quoác: cuõng goïi Ca-tyø-la-na-ca-la, dòch laø thöông thaønh (kinh Löu Ly Vöông Nhaäp Ñòa Nguïc).
	+ Ba-la-tö Ñaïi quoác: dòch tha laïc (kinh Ban Chu Tam-muoäi).
	+ Nöôùc Ma-tu-ñeà: dòch laø haûo maïn.
	+ Nöôùc Ñeà-hoøa-kieät: cuõng goïi Ñeà-baø-na-gia-da, dòch laø thieân thaønh (kinh A-duïc Vöông).
	+ Nöôùc Caâu-thi: dòch laø ñeá (kinh Quaùn Hö Khoâng Taïng Boà-taùt).
	+ Nöôùc Ba-baø: dòch laø tònh.
	+ Nöôùc La-ma: dòch laø hí.
	+ Nöôùc Giaø-laëc: cuõng goïi Giaø-la, dòch laø ñoäng.
	+ Ty-thoá quoác: cuõng goïi Ty-döõu kinh, dòch laø thieát nhaäp.
	+ Ca-tyø-la quoác: teân tieân nhôn.
	+ Nöôùc Bình-ñaàu-na-la: cuõng goïi Taàn-ñaàu-na-la. Taàn-ñaàu dòch laø ñeá, Na-la dòch laø laäu khaéc.
	+ Laïi-saát-baøn-ñeà quoác: Laïi-saát dòch laø nhaân, baøn-ñeà laø hoä (kinh Theá Toân Heä Nieäm).
	+ Nöôùc Dieáp-ba: dòch laø xaø (raén).
	+ Nöôùc Kieàn-ñaø-laïi: cuõng goïi Kieàn-tha-laïi-saát, dòch laø höông quoác (Taïp Kinh).
	+ Nöôùc Kieàn-ñaø-vieät: cuõng goïi Kieàn-ñaø-baø-na, dòch laø höông

laâm.

* + A-la-keâ quoác: dòch laø thuïy phaùt (kinh Ñaïi Thaàn Töôùng Quaân

Chuù).

* + Nöôùc Caøn-ñaø-vieät: cuõng goïi Caøn-kieàn-baø, dòch laø xuù höông, cuõng

goïi laø laïc thaàn (kinh Vöông Töû Phaùp Ích).

* + Baø-la-vieät quoác: cuõng goïi Ba-la-baø-ñeå, dòch laø bæ höõu (kinh Phaät Vaán Töù Ñoàng Töû).
	+ Nöôùc Tyø-traø: dòch laø trí.
	+ Na-la-can-ñaø quoác: dòch laø ñòch tuï (Thaønh Thaät Luaän - Quyeån

chín).

* + Nöôùc Khang-cuø: dòch laø laät (beàn).
	+ Thoân-baø Thoân-baø-thi: truyeän goïi laø quoác giôùi (Ngoaïi Ñaïo Giôùi

- Quyeån hai).

moät).

* Quoác-ña quoác: truyeän goïi laø maëc nhieân quoác.
* Ca-la-xa-moäc: truyeän goïi laø maõn öng kim quoác (Quyeån boán).
* Giaø-sa quoác: dòch laø baát chaùnh ngöõ (Lòch Quoác Truyeän - Quyeån
* Ba-loâ quoác: dòch laø hoä.
* Phuù-na baït-ñaøn quoác: truyeän goïi laø phong maõn (phong phuù ñaày

ñuû). (Quyeån ba).

* + Caøn-nhaõ quoác: dòch laø taøng.
	+ Giaø-tyû quoác: dòch laø höõu ngöu.
	+ Baø-thi-cöông quoác: dòch laø töï taïi haønh.
	+ Ba-tö quoác: dòch laø thaèng (daây) (Quyeån boán).
	+ A-na-la quoác: dòch laø hoûa

# DANH HIEÄU THAØNH QUAÙCH - BOÁN MÖÔI BOÁN

* + Ba-la-naïi: cuõng goïi Ba-la-na-hoøa, hoaëc Baø-la-naïi laø teân doøng soâng (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån moät).
	+ Tyø-xaù-ly: Tyø-da-ly dòch laø quaûng baùt.
	+ Xaù-baø-ñeå-thaønh: cuõng goïi Thi-la-baït-ñaâu, hoaëc goïi xaù-veâ, dòch laø tieân nhôn truï theá.
	+ Ca-tyø-la-baø: cuõng goïi Tyø-la-tö-ñaâu, cuõng goïi Tyø-la-veä. Ca-tyø-la dòch laø thöông (xanh), Baït-tö-ñaâu laø truï xöù (Quyeån ba).
	+ Khu-kyø-ni ñaïi ñòa: cuõng goïi Khu-thò-ni dòch laø ñaïi thaéng.
	+ Phuù-laâu-na Baït-ñaøn ñaïi thaønh: cuõng goïi Phuù-laâu-na baït-ñaø-la luaän goïi laø tröôøng coâng ñöùc thaønh, Phuù-laâu-na dòch laø maõn, baït-ñaø-la laø hieàn.
	+ A-lam-xa-ña-la ñaïi thaønh: cuõng goïi A-hyû-xa-ña-la: A-hyû dòch laø xaø (raén), xa-ña-la: laø trieát.
	+ Phaát-ca-la-baø-ña ñaïi thaønh: cuõng goïi Phaát-ca-la-baø-ñeå, hoaëc Phaát-ca-la dòch laø höõu (coù).
	+ Baø-xí-ña: cuõng goïi Baø-chæ-ña, dòch laø ngöõ traøng.
	+ Caâu-dieäm-tyø: cuõng goïi laø caâu thaâm, Caâu-dieäm dòch laø taøng, tyø laø höõu.
	+ Cöu-laâu thaønh: dòch laø taùc hoaëc laø taùnh.
	+ Baø-la-lôïi phaát-ña-la: cuõng goïi laø Baø-saát-lôïi phaát-ña-la. Baø-saát- lôïi dòch laø thoï danh (teân caây), phaát-ña-la laø töû.
	+ Thaønh-kieàn-ñaït-baø: dòch laø xuù höông thaønh, cuõng goïi laø laïc thaàn (Quyeån saùu).
	+ Thaønh Baø-la-moân: dòch laø taâm xuaát truï ngoaïi (taâm thoaùt tuïc), cuõng goïi laø tònh haïnh (Quyeån taùm).
	+ Xaù-veä thaønh: cuõng goïi Thi-la-baït-ñeå dòch laø vaên trì.
	+ Thaønh Daï-xoa: dòch laø naêng ñaïm (aên) (kinh Hoa Nghieâm - Quyeån

ba).

* Thaønh Giaø-laâu-la: dòch laø kim-sí.
* Thaønh Nan-ñeà-baït-ñaøn-na: Nan-ñeà dòch laø hoan hyû. Baït-ñaøn-na

dòch laø ñaøn tröôûng (Quyeån hai möôi boán).

* + Thaønh Ca-laêng-giaø-ba-ñeà: Ca-laêng-giaø laø teân loaøi chim, ba-ñeà laø ngöõ (Quyeån boán möôi hai).
	+ Thaønh Thuû-baø-ba-la: Thuû-baø dòch laø khaû aùi, baø-la laø hoä.
	+ Thaønh Baø-la ba-ñeà: Baø-la dòch laø thaéng, baø-ñeà dòch laø chi (?) (Quyeån boán möôi ba).
	+ Thaønh Baø-la baø-ñeà: cuõng goïi Taàn-ca-la dòch laø hieäp (Quyeån boán möôi chín).
	+ Caáu-thi-thaønh: cuõng goïi laø Caâu-di-na dòch laø tieåu mao (kinh Ñaïi baùt Nieát-baøn - Quyeån moät).
	+ Thaønh Öu-thieàn-ni: Öu dòch laø ñaïi, thieàn-ni dòch laø thaéng (Quyeån möôøi boán).
	+ Chieâm-baø: Hoa danh (teân hoa) (Quyeån hai möôi baûy).
	+ Thaønh Phuù-ñôn-na: dòch laø xuù (Quyeån hai möôi chín).
	+ Thi-baø-phuù-la thaønh: thi-baø dòch laø an oån, Phuù-la dòch laø thaønh (Quyeån ba möôi laêm).
	+ Thaønh Maät-hi-la: dòch laø giaûi taâm ñaõi (Taêng Nhaát A-haøm - Quyeån hai möôi moát).
	+ Thaønh Ba-la-lôïi: cuõng goïi Ba-saát-lôïi, dòch laø troïng (Quyeån saùu möôi).
	+ Thaønh Vieân-di: dòch laø ñòa (Tröôøng A-haøm - Quyeån ba).
	+ Thaønh Caâu-lôïi: dòch laø chöùc, cuõng goïi laø thoï (Quyeån boán).
	+ Thaønh Baït-ly: dòch laø ñaèng.
	+ A-baø Boá-hoøa thaønh: cuõng goïi laø A-baø-tö, dòch laø voâ aùc (Quyeån naêm).
	+ Thaønh A-baøn ñaïi thieân: cuõng goïi A-baøn-xoa, dòch laø voâ.
	+ Thaønh Öông-giaø Chieâm-ba: Öông-giaø dòch laø theå, chieâm-baø dòch laø thoï (Quyeån möôøi hai).
	+ Thaønh Na-nan-ñaø: dòch laø baát hoan hyû (Quyeån möôøi hai).
	+ Du-ma-baït-traù: dòch laø nguyeät tröôûng (Quyeån hai möôi).
	+ Thaønh Di-kyø-la: dòch laø kim ñaùi (Taïp A-haøm - Quyeån boán).

moät).

boán).

* Taàn-ñaàu thaønh: dòch laø moä thöùc (Quyeån möôøi moät).
* Thaønh Taêng giaø-xaù: dòch laø quang (Quyeån möôøi baûy).
* Ba-phi thaønh: dòch laø aùc (Baøi Töïa Thaäp Tuïng Luaät - Quyeån
* Baït-ñaø-baø-ñeà thaønh: dòch laø hieàn ngöõ.
* A-saát-ban-kieám: dòch laø thaønh quyû thaàn (Thaáp Phaùp - Quyeån
* Thaønh baø-ñeà: dòch laø luaän thuyeát (Quyeån saùu).
* Thaønh Thuû-baø-la-lôïi-phaát: cuõng goïi Thuû-baø-saát-lôïi phaát-ña-la

dòch laø haûo thoï töû (Quyeån taùm).

* + Thaønh Thuû-ba: cuõng goïi Thuû-baø, Thuû-baø dòch laø khaû aùi (Taêng Nhaát - Quyeån moät).
	+ Ñeà-baø-baït-ñeà thaønh: ñeà-baø dòch laø thieân, baït-ñeà laø hieàn (Töù Phaàn Luaät - phaàn hai - Quyeån chín).
	+ Thi-khö thaønh moân: Thi-khö dòch laø thaéng, cuõng goïi laø phaùt (toùc) (Quyeån möôøi).
	+ Thaønh Baø-giaø-tha: dòch laø chaùnh ngöõ.
	+ Baø-laâu-vieät-xa: Laâu-haïi-xa-ba, dòch laø truøng quy (Phaàn boán - Quyeån saùu).
	+ Thaønh Baït-ñeà-la: cuõng goïi Baït-ñeà, dòch laø hieàn (Di-sa-taéc Luaät
* Quyeån boán).
	+ Thaønh Ñaéc-xoa thi-la: dòch laø xæ thaïch (Quyeån taùm).
	+ Thaønh Baø-saát-leâ: cuõng goïi Baït-saát-leâ dòch laø xaø nhieåu (A-tyø- ñaøm Tyø-baø-sa - Quyeån hai möôi ba).
	+ Thaønh ba-ty: dòch laø aùc (Quyeån boán möôi saùu).
	+ Thaønh Na-ñeà-ca-daï: Na-ñeà dòch laø giang (soâng). Ca-daï dòch laø quoác (Quyeån naêm möôi tö).
	+ Thi-kieàn-thaønh: dòch laø voâ vi (Tyø-baø-sa - Quyeån chín).
	+ Baø-laâu-sí-xaù thaønh: Baø-laâu dòch laø sa, sí-xaù laø phaùt (toùc) (kinh Hieàn Ngu - Quyeån taùm).
	+ Thaønh Ñaàu-ca-la: cuõng goïi Ñaàu-hoøa-ca-la, dòch laø khoå haïnh (kinh Phaùp Cuù Thí Duï - Quyeån boán).
	+ Thaønh Caâu-thi-na-kieät-ñaïi: cuõng goïi laø Caáu-thi-na-giaø-la, dòch laø Nao thaønh.
	+ Thaønh Ba-ñaáu-thích-xí-saáu: Baø-ñaáu dòch laø truï xöù, Thích-xí-saáu dòch laø naêng (kinh Boà-taùt Xöû Thai - Quyeån moät).
	+ Thaønh Öông-giaø-phuù-leâ: dòch laø theå thaønh (Phaät Sôû Haønh Taùn
* Quyeån boán).

moät).

* Ba-baø thaønh: dòch laø tònh.
* Thaønh Khuaát-ñaàu-ma: dòch laø tieåu thoï (Kinh La-ma-giaø - Quyeån
* Baøn-ñaàu-ma-baït thaønh: cuõng goïi laø Baït-ñaàu-ma-ñeå, dòch laø höõu

thaân (kinh Höng Khôûi Haønh - Quyeån haï).

* + Thaønh Baït-kyø: dòch laø tuï (kinh A-uaát-phong).
	+ Chieân-ñaàu-ma-ñeà: dòch laø Chieân-tha-ma-ñeå, dòch laø aùc yù (kinh Phaät Thuyeát Quang Hoa).
	+ Thaønh Ca-tyø-la: dòch laø thöông (xanh) (Quaùn Hö Khoâng Taøng Boà-taùt).
	+ Ñaït-ma-na-giaø-la: dòch laø phaùp thaønh (kinh Phuøng Y).
	+ Thaønh Sí-ñaàu-maït: Xí-ñaàu-ma-ñeå dòch laø höõu öùc (kinh Di -laëc Thaønh Phaät).
	+ Phaát-ca-la thaønh: dòch laø lieân hoa.
	+ Tu-laïi-saát-taân-giaø-la: Tu-laïi-saát laø haûo quoác, Taân-giaø-la laø hoaøng xích saéc.
	+ Nhaát-töø-vieân: truyeän goïi laø thaïch thaønh (Ngoaïi Ñaïo Truyeän - Quyeån moät).
	+ Thi-na-keä: truyeän goïi laø taân thaønh.
	+ Ca-la-vieät: truyeän goïi laø nhaäp vaân thaønh vaäy.
	+ Baát-sa-phu: truyeän goïi laø ñaïi phu maõn thaønh.
	+ EÁ-la: truyeän goïi laø laïp thaønh (Quyeån hai).
	+ Nhi-la: ñaïi coå thaønh.
	+ Ñeà-tyø-la: khoâng khoång thaønh.
	+ Sa-kieät-la: Taân moäc thaønh.
	+ Taân-kyø-baø-la: truyeàn goïi laø ñoaøn tuï ñòa.
	+ Baø-saát-na-kieät: ngoaïi thaønh.
	+ A-giaø-löu-ñaø: Mao nhaát phaïn thaønh.
	+ Loâ-hieät-ña: truyeän goïi laø xích vaân thaønh.
	+ Giaø-löu-baø-lôïi: truyeän goïi laø baïch mao ñoan.
	+ A-cuø-ñaø: truyeän goïi laø nguyeân xaø thaønh.
	+ A-ñaàu-la: voâ daäu thaønh (Quyeån ba).
	+ Ca-noa-öu-xaø: Cao mi thaønh.
	+ Ñeà-la: truyeän goïi laø Trieät thoå thaønh.
	+ A-la-tyø: Quaûng traïch thaønh.
	+ Caâu-ma-la Ba-lôïi: truyeän goïi laø Töùc doanh thaønh.
	+ Toâ-haøn-xaø: truyeän goïi laø Nhaãn nhuïc cöõu thaønh.
	+ Cuø-na-keä: Thöôøng höõu thaønh.
	+ Baát-na-la-ñaøn: phong maõn thaønh.
	+ Ma-leâ: Ñoà-höông thaønh.
	+ Da-khoaùi-nang: Tieàn tröïc thaønh.
	+ A-ba-lôïi: Doanh bích thaønh (Quyeån boán).
	+ Ba-ñaàu-ma: lieân hoa thaønh.
	+ Baø-löu thaønh: troïng.
	+ Tyø-loâ-la: Trieät haäu thaønh.
	+ Baøn-kyø thaønh: dòch laø khuùc.
	+ Caâu-la-baø-ñôn: truyeän goïi laø Taân thaønh.
	+ Bao-ña-leâ: Voâ thöôïng thaønh.
	+ Ma-ha-ñoâ-saát: truyeän goïi laø thaønh Ñaïi haûi khaåu.
	+ Ña-ma-na-kieät: truyeän goïi laø Döông ñoàng thaønh.
	+ Baø-loâ-taát thaønh: truyeän goïi laø thaønh Thaéng truï (Lòch Quoác Truyeän
* Quyeån moät).
	+ Na-kieät-ha thaønh: dòch laø quyû aùi.
	+ Ba-laâu-na thaønh: dòch laø giao (thuoàng luoàng) (Quyeån ba).
	+ Buøi-ñeà-xaù thaønh: dòch laø töù duy.
	+ Ma-ha-xaù thaønh: ñaïi nhaïc.
	+ Ña-löu-la thaønh: thoï danh.
	+ Phieàn-kyø thaønh: cuõng goïi laø baêng kyø, dòch laø taùnh (hoï), cuõng goïi laø khuùc.
	+ Thaønh Saát-na-kieät thaønh: cuõng goïi Baït-saát-na-giaø-la, Baït-saát dòch laø tröôûng, na-giaø-la dòch laø thaønh.
	+ Thaønh maïn-baùt-danh: truyeän goïi laø thaønh Kim ñaáu.
	+ Thaønh Ma-ñaàu-la: dòch laø myõ.
	+ Thaønh Taêng-giaø-sa: dòch laø quang minh.
	+ Thaønh Ña-ma-chí: cuõng goïi Ña-ma-laät-chuù, dòch laø laïc-trö.

# DANH HIEÄU AÁP - BOÁN MÖÔI LAÊM

* + AÁp Lieân-phaát-aáp: cuõng goïi giaû traù Lôïi-phaát-ña-la. Daõ-saát-lôïi dòch laø thoï, phaát-ña-la dòch laø töû (kinh Hoa Nghieâm - Quyeån hai möôi boán).
	+ AÁp Baït-ñaø-la-baø-ñeà: dòch laø hieàn ngöõ (Thaäp Tuïng Luaät - Baøi Tuïng Thöù Ba - Quyeån boán).
	+ Ca-kyø-lôïi ñaïi aáp: Ca dòch laø ñoà quaûng, kyø laø sôn (Taêng Kyø Luaät
* Quyeån ba möôi).
	+ AÁp Ca-lan-ñaø: dòch laø haûo thanh (Luaät Di-sa-taéc - Quyeån moät).
	+ AÁp Baït-kyø: dòch laø tuï.
	+ AÁp A-traø-tyø: dòch laø laâm (Quyeån ba).
	+ AÁp Baø-tyø-ñaø: dòch laø höõu trí (Quyeån naêm).
	+ AÁp Baø-kieät-ñaø: cuõng goïi Sa-kieät huyeàn-ñaø, dòch laø thieän lai.
	+ AÁp Öu-thieän-na: dòch laø nghi thaéng.
	+ AÁp Baït-ñaø-vieät: cuõng goïi Baït-ñaø-la-ba-na, dòch laø hieàn laâm (Quyeån möôøi hai).
	+ AÁp A-na-taàn: dòch laø Voâ ñeá (Quyeån hai möôi saùu).
	+ AÁp Caâu-lôïi: dòch laø chöùc (Song Quyeån Nieát-baøn - Quyeån moät).
	+ Baït-ñaø-la-baø-ñeà aáp: dòch laø hieàn thuyeát (kinh Öu-baø-taéc Nguõ Giôùi Töôùng).

moät).

# TUÏ LAÏC DANH - PHAÀN BOÁN MÖÔI SAÙU

**(**Teân caùc tuï laïc).

* Na-la-tuï-laïc: Na-la dòch laø ñòch (coû ñòch) (Luaän Ñaïi Trí - Quyeån
* AÅu-laâu-taàn-loa tuï laïc: dòch laø moäc qua (Quyeån ba).
* Tuï laïc Taùt-la: dòch laø thoï danh (Quyeån hai möôi baûy).
* Tuï laïc Baø-la: Baø-la dòch laø thaéng (Quyeån taùm möôi tö).
* Tuï laïc Ba-ñaø: dòch laø cöôùc (chaân) (Taïp A-haøm - Quyeån hai).
* Tuï laïc Ñoa-cöu-la: dòch laø thoï danh, cuõng goïi laø taùnh (Quyeån

möôøi boán).

* + Tuï laïc Baït-lan-na: cuõng goïi Baø-lan-na dòch laø Nieäu na (Quyeån möôøi boán).
	+ Tuï laïc Sa-ñaàu: dòch laø haûo (Quyeån hai möôi moát).
	+ Na-leâ-ca tuï laïc: dòch laø thieân khaéc (Quyeån boán möôi).
	+ Baø-lôïi-na tuï laïc: cuõng goïi Baø-lôïi-da-ña, dòch laø du hí thôøi (Quyeån boán möôi ba).
	+ Tuï laïc Tyø-la-ma: dòch laø chuûng chuûng thí (Quyeån ba möôi baûy).
	+ Tuï laïc Uaát-tyø-la: dòch laø quaù thôøi (Quyeån boán möôi boán).
	+ Tuï laïc Na-laêng-giaø-la: cuõng goïi Na-laêng-giaø-lôïi, dòch laø hoa danh (teân hoa) (Quyeån boán möôi baûy).
	+ Tuï laïc Ma-ni-chu-la: dòch laø baûo keá, cuõng nhö chaâu keá (Thaäp Tuïng Luaät Töï - Quyeån moät).
	+ Taàn-ñaàu-sa-la-baø-la tuï laïc: dòch laø thaät (Taêng Kyø Luaät - Quyeån hai möôi chín).
	+ Phaát-ca-la tuï laïc: dòch laø lieân hoa (Quyeån ba möôi).
	+ Baø-sa tuï laïc: dòch laø thieân vöông (Tö Phaàn Luaät - Phaàn ba - Quyeån chín).
	+ Uaát-tyø-la tuï laïc: cuõng goïi Uaát-tyø-la, dòch laø ñaïi doõng (Luaät Di- sa-taéc - Quyeån möôøi chín).
	+ Tuï laïc Uaát-tyø-la-tö-na: cuõng goïi Uaát-tyø-la-tö-na, dòch laø ñaïi doõng la.
	+ Tuï laïc Ñoâ-di Baø-la-moân: cuõng goïi laø ñoâ ñeà, dòch laø phaùn (reõ).
	+ Tuï laïc A-la-ca: dòch laø thuïy phaùt cuõng goïi laø thaéng (Thieän Kieán Luaät Tyø-baø-sa - Quyeån hai möôi).
	+ Tu-xaù Man-giaø: dòch laø bình theå (kinh Phoå Dieäu - Quyeån boán).
	+ Tuï laïc Tyø-lan-nhaõ: dòch laø tuï laïc (kinh Ñaïi thöøa Phöông Tieän
* Quyeån haï).
	+ Baêng-giaø-xaø: quoác danh (teân nöôùc) (Kinh Giôùi Töông Öng).
	+ Ñoïa-cöu-la tuï laïc: cuõng goïi Baït-cöu-la, dòch laø thoï danh (Thaät Tính Kieán Nhò Phieân Luaän Töôùng Kinh).
	+ Tuï laïc Ña-la: thoï danh (Nieát-baøn Vaên-thuø-sö-lôïi).
	+ Giaø-la-chu-la-na-la tuï laïc: Giaø-la dòch laø ñoäng, chu-la laø tieåu, na- la dòch laø nhôn (Ngoaïi Ñaïo Vaán Phaät Hoan Hyû Ñaïi Thieân Nhaân Duyeân Kinh).
	+ Ba-la-lôïi: Ba-saát-lôïi, dòch laø thoï danh (Phaïm Voõng kinh).

# THOÂN DANH - BOÁN MÖÔI BAÛY

**(**Teân thoân xoùm).

Na-la-thoân: Na-la dòch laø ñòch (Taêng Nhaát A-haøm - Quyeån boán möôi moát).

* + Tyø-ñeà-thoân: cuõng goïi Tyø-ñeà-ha, dòch laø la, cuõng goïi laø chuûng chuûng thaân (Trung A-haøm - Quyeån möôøi).
	+ Sieåm-ñaáu: dòch laø töû saéc (saéc tía)
	+ Tyø-baø-laêng-kyø: dòch laø Tyø-baø-maïn-kyø, dòch laø baát haûo saéc (Quyeån möôøi hai).
	+ Sa-la-laâu-la: cuõng goïi Sa-la-loã-la, sa-la dòch laø thaát, loã-la dòchlaø ñoäng (Quyeån möôøi baûy).
	+ Thaâu-loâ-saát: dòch laø vaên (Quyeån boán möôi moát).
	+ A-xaø-na-hoøa-ni: cuõng goïi A-xaø-la-baø-na, dòch laø baát voõng laâm.
	+ Xaù-di: dòch laø tòch tònh (Quyeån naêm möôi hai).
	+ Thoân-tö-na: dòch laø quaân, cuõng goïi laø doõng (Quyeån naêm möôi

saùu).

* + Na-ñaø: dòch laø thanh (Tröôøng A-haøm - Quyeån hai).
	+ Am-baø-la: dòch laø quaû danh.
	+ Chieâm-baø: dòch laø hoa danh (teân hoa) (Quyeån ba).
	+ Kieàn-traø: dòch laø höông.
	+ Phuï-di: dòch laø ñòa.
	+ Thoân-taát-baùt: thoï danh.
	+ Thoân-huùc-giaø-la: dòch laø uy ñöùc (Quyeån möôøi ba).
	+ Khö-thoá-baø-ñeà cuõng goïi laø Khö-thoá-baø-ñeà-xaù, khö-thoá dòch laø keä, baø-ñeà-xaù dòch laø thuyeát (Quyeån möôøi laêm).
	+ Thoân-baø-la: dòch laø thaéng (Quyeån möôøi baûy).
	+ Thoân-la-ma: dòch laø hí, cuõng goïi laø vöông (Taïp A-haøm - Quyeån hai möôi ba).
	+ Thoân Uaát-ñaø-la ñaïi töôùng: dòch laø ñaïi huyeät, hay ñaïi voõng (Töù Phaàn Luaät - Quyeån hai, Quyeån chín).
	+ Baêng-giaø-di thoân trung: cuõng goïi Minh-giaø-di trung, dòch laø khuùc (Phaàn boán - Quyeån taùm).
	+ Chieân-ñaø-la thoân: dòch laø nguyeät (Tyø-baø-sa - Thieän Kieán Luaät
* Quyeån moät).
	+ Thoân Tyø-ñeà-taû: cuõng goïi Tyø-ñeå-taû dòch laø töù duy (Quyeån hai).
	+ Thoân Baït-caâu-la Baø-la-moân: dòch laø thoï danh (Quyeån ba).
	+ Thoân laâu-eá-na, dòch laø tröôûng.
	+ Thoân Ca-lan-ñaø: luaät goïi laø sôn thöû, dòch laø ñieåu danh (teân chim) (Quyeån saùu).
	+ Thoân Öu-giaø-la: Voâ phaân ñieàu (Quyeån möôøi saùu).
	+ Thoân Öu-laâu-taàn-loa: Moäc qua (A-tyø-ñaøm Tyø-baø-sa - Quyeån

moät).

* + Baø-ba-la ñaïi thoân: dòch laø ñaïi löïc (Kinh Ñaïi Phöông Ñaúng, Ñaïi

Taïp Kinh - Quyeån taùm).

* + Caâu-quyù-na-la thoân: cuõng goïi Caâu-thi-na-giaø-la, dòch laø mao thaønh (kinh Xuaát Dieäu - Quyeån möôøi).
	+ Öu-la-ñeà-na: Öu-la dòch laø naõo, ñeà-na dòch laø thí (Taïp A-haøm
* Quyeån hai möôi).
	+ A-giaø-la-thaâu: cuõng goïi Öông-giaø-la-thaâu-ba, kinh goïi laø khoâi thaùp (Quyeån boán möôi hai).
	+ Tinh xaù Tyø-baø-la: dòch laø thaéng hoä (Taêng Kyø Luaät - Quyeån

moät).

* Tinh xaù Caâu-leâ-lan: dòch laø chöùc (Taêng Kyø Luaät - Quyeån moät).
* Tyø-thi-quaät: dòch laø suûy noäi (suûy: löôøng, beû).
	+ Tinh xaù Ma-ñaàu-la-tuï-laâm: dòch laø maät (Quyeån taùm).
	+ Chieâu-ñeà taêng ñöôøng: chieâu ñeà nghóa laø töù phöông (Luaät Di-sa- taéc - Quyeån möôøi hai).
	+ Thaùp-giaø-baùt-la: dòch laø ñoäng (Quyeån hai möôi tö).
	+ Chuøa Ty-ñòa-taû: dòch laø töù duy (Thieän Kieán Luaät Tyø-baø-sa - Quyeån hai).
	+ Ma-eá-thuû-la töï: ñaïi töï taïi (Quyeån ba).
	+ Phuù-baø Taêng giaø lam: cuõng goïi Phuù-laâu-na. Phuù-laâu-na dòch laø ñoâng, Taêng giaø lam nhö treân ñaõ noùi (Quyeån naêm).
	+ Phuù-baø-la-di töï: cuõng goïi Phuù-laâu-baø-la-di, dòch laø ñoâng lan.
	+ Cuø-ñaøm mieáu: laø taùnh (hoï) (Quyeån möôøi boán).
	+ Du-baø: cuõng goïi Tö-du-baø, dòch laø thaùp (Tyø-baø-sa - Quyeån

chín).

* Duyeät-xoa töï: dòch laø naêng caûm (kinh Xuaát Dieäu - Quyeån naêm).
* Baø-baøn-na töï: dòch laø chuûng (Quyeån möôøi).
* Taêng-ca-ma töï: dòch laø kieàu cuø (Baø-tu-maät Kinh Quyeån naêm).
* Giaø-baø-la töï: cuõng goïi laø Thöù-ca-la, kinh goïi laø chuyeån dòch laø

chuyeån (Baø-tu-maät Boà-taùt Sôû Taäp Kieàn Ñoä - Quyeån boán).

* + A-traø-kyø töï: dòch laø laâm (kinh Ma-ñaéc-laëc-giaø - Quyeån saùu).
	+ Ni-trì-thoï-ñaø tinh xaù: cuõng goïi Ni-caâu-laâu-ñaø, dòch laø tung hoaønh (kinh Quaùn Phaät Tam-muoäi - Quyeån moät).
	+ Ca-la hoaøn töï: cuõng goïi Ca-la-baø-na, dòch laø lyù laâm (kinh Na Tieân - Quyeån thöôïng).
	+ Tha-tyø-la-cö thaùp-la tinh xaù: Tha-tyø-la dòch laø tröôøng tuùc, Cöu- thaùp-la dòch laø ñieåu (chim) (kinh Chuù Ñoäc).
	+ Phoàn-kyø-ca tinh xaù: teân nöôùc (Taïp Kinh).
	+ Na-ma-tyø-ha: truyeän goïi laø taïp töï (Ngoaïi Ñaïo Truyeän - Quyeån

moät).

* + Na-la-ñaø thoân: dòch laø ñòch döõ (Taêng giaø La-saùt Sôû Taäp Kinh
* Quyeån ba).
	+ Tha-na-ma-ñeá thoân: Tha-na dòch laø thí, ma-ñeá laø yù (Phaät Sôû Haønh Taùnh - Quyeån boán).
	+ Tyø-teá-taát-saát thoân: cuõng goïi Tyø-teá-tuï taát-saát. Tyø-teá-da laø teân nöôùc, taát-saát laø thuû thaéng.
	+ Baït-ñeà thoân: dòch laø tröôûng.
	+ Tyø-la-nhaõ thoân: dòch laø baát tröôùc.
	+ Ca-leâ-ma-sa thoân: dòch laø aùc, cuõng goïi laø haéc.
	+ Tyø-teá thoân: cuõng goïi Tyø-sö kinh, dòch laø nhaát thieát nhaäp (Quyeån

naêm).

* + Baø-baït-lôïi thoân: dòch laø ban (ban phaùt), (kinh Quaù Khöù, Hieän Taïi, Nhaân Quaû - Quyeån ba).
	+ Ñaïi Ba-lôïi thoân: dòch laø hoä (kinh Phaùp Coå - Quyeån haï).
	+ A-taïp-xaø cuõng goïi A-maâu-xaø, dòch laø baát ñoäng (Thuûy Maït Sôû Phieâu Kinh).
	+ La-ma thoân: dòch laø thí (Phaät Thaàn Löïc Cöùu Tröôûng Giaû Töû Kinh).
	+ Baø-ñaø-maïn: truyeän goïi laø Taêng ích thoân (Ngoaïi Ñaïo Truyeän
* Quyeån hai).
	+ Ñaø-tyø-ñaø: voâ thoâng laâm.
	+ Ha-la-giaø-lam: truyeän goïi laø thaùnh laâm.
	+ Tyø-eá-giaø-lam: truyeän goïi laø coác chuûng thoân.
	+ La-xaø-tyø-ha: truyeän goïi laø töï thoân.

# TYØ XAÙ DANH - BOÁN MÖÔI TAÙM

* + Kyø-hoaøn tinh xaù: cuõng goïi Thò-ña-ban-na. Thò-ña dòch laø thaéng, ban-na laø laâm (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån ba).
	+ Leâ-sö Ban-ñaø-na tònh xaù: Leâ-sö dòch laø tieân, baø-ñaø-na dòch laø

dieän.

* Giaø-da töï xaù: teân nöôùc.
* Kim-ñaêng Taêng giaø lam: Taêng giaø lam dòch laø chuùng vieân (kinh

Hoa Nghieâm - Quyeån hai möôi boán).

* + Giaø-hoøa-la: cuõng goïi giaø-baø-la, dòch laø ñoäng (Trung A-haøm - Quyeån ba möôi laêm).
	+ Ca-la khöông-ma: ca-la dòch laø thôøi (Quyeån boán möôi chín).
	+ Kieàn-nhaõ: dòch laø chuùng tuï (Quyeån naêm möôi).
	+ La-xaø-tyø-ha: truyeän goïi laø vöông töï.
	+ Ñeà-baø-tyø-ha: thieân töû töï.
	+ Ma-na-ma: Nieäu phaøm töï.
	+ Can-naëc-giaø vöông: truyeän goïi vöông tieåu ñaúng töï.
	+ Na-baø-tyø-ha-la: truyeän goïi laø taïp töï (Quyeån boán).
	+ Tyø-leâ: thaàn coác töï.
	+ Ñeà-baø-baát-ña: truyeän goïi laø Thieân töû tinh xaù.
	+ Sa-tyø-ha-ñaúng töï: khí ñoäc (Lòch Quoác Truyeän - Quyeån moät).
	+ Baø-la-töï: dòch laø hoä.
	+ Ly-vieät töï: cuõng goïi Ly-baø-ña tònh danh (teân sao).

töï.

* Ñaø-laâm töï: cuõng goïi Ñaø-laâm-ma, truyeän goïi laø thaïch löu.
* Nhaát-ca-dieân töï: dòch laø nhaát ñaïo.
* A-baø-kyø-lôïi töï: cuõng goïi Ma-ha-tyø-ha-la, dòch laø ñaïi töï.
* Kyø-na-tyø-ha-la: cuõng goïi laø Baø-na-tyø-ha-la: dòch laø thaéng laâm

# ÐÖÔØNG XAÙ DANH - BOÁN MÖÔI CHÍN

**(**Teân nhaø cöûa).

* Tyø-xaù-khö ñöôøng: dòch laø tinh danh sanh (Ñaïi Trí Luaän- Quyeån

boán möôi ba).

* + Tyø-ma-na phoøng: dòch laø ñieän (Töù Phaàn Luaät - phaàn boán - Quyeån

moät).

* + Am-la-hy-coác: cuõng goïi Am-ba-la-hy, dòch laø thoï taâm (Thieän

Kieán Luaät, Tyø-baø-sa - Quyeån moät)

* + Ca-na-ca-ñình: dòch laø kim (vaøng) (Quyeån ba).
	+ Kieàn-ñaø-caâu-tri: dòch laø höông thaát, höông ñaøn, höông ñieän.
	+ Kieân-giaø-la maãu-ñieän: dòch laø thöù (Quyeån naêm).
	+ Giaø-leâ: dòch laø taùc, cuõng goïi laø haéc (Kinh Thieän Dieäu - Quyeån

moät).

* + Giaø-ca-vieät-la: dòch laø luaân vieân (kinh A-xaø-theá - Quyeån haï).
	+ Ca-la vieät-gia: cuõng goïi Ca-la-baø, dòch laø höõu thôøi (Di giaùo Tam-

muoäi kinh - Quyeån thöôïng).

* + Ca-leâ-la giaûng ñöôøng: dòch laø troïc (ñuïc) (Vaên Thuø Hieän Baûo Taøng kinh - Quyeån thöôïng).
	+ Tu-leâ giaûng ñöôøng: dòch laø nhaät (kinh Nghóa Tuùc - Quyeån haï).
	+ Ca-leâ giaûng ñöôøng: dòch laø thôøi, cuõng goïi laø taùc (Nan-ñeà Thích Kinh).
	+ A-luïc-xaù-la: truyeän goïi laø voâ bònh xaù.

# XÖÙ SÔÛ DANH - NAÊM MÖÔI

**(**Teân xöù sôû).

* + A-lan-nhaõ: cuõng goïi A-luyeän nhaõ, dòch laø tòch tònh (Ñaïi Trí Luaän
* Quyeån hai).
	+ Theâ-la-phuø-ha-xöù:cuõng goïi laø Thi-la-caàu-ha, thi-la dòch laø danh (teân), caàu-ha dòch laø thaát (kinh Hoa Nghieâm - Quyeån hai möôi boán).
	+ Trò-da-khuùc-xöù: Trò-da dòch laø toác haønh.
	+ Na-ñeà kieàn-chuøy: Na-ñeà dòch laø thanh, kieàn-chuøy laø khaùnh (Tröôøng A-haøm - Quyeån möôøi).
	+ Kieáp-ma-sa: cuõng goïi nhaän-ma-sa, dòch laø tröø dieäp.
	+ Nhôn-ñaø-baø-la: dòch laø chuû löïc.
	+ Uaát-tyø-la: dòch laø quaù thôøi.
	+ A-du-baø-ñaø-ni: cuõng goïi A-teá-baø-ñaø-ni, dòch laø voâ caàu.
	+ A-thoá-di: dòch laø tuøy haønh (Quyeån möôøi).
	+ Y-xa-naêng-giaø-la: dòch laø laïc canh (caøy) (Quyeån möôøi hai).
	+ Caâu-leâ: dòch laø chöùc (deät) (Quyeån möôøi taùm).
	+ Kyø-baø-caâu-ma-la: Kyø-baø dòch laø maïng, cuõng goïi laø thoï, Caâu-ma- la dòch laø ñoàng (Taïp A-haøm).
	+ Ca-laêng-giaø: dòch laø haûo thanh, cuõng laø teân nöôùc.
	+ Ñaø-tyø-ñaø: dòch laø baát trí (Quyeån möôøi).
	+ Thaâu-loâ-na: dòch laø vaên (Quyeån möôøi hai).
	+ Baø-la-lôïi phaát-caáu-loä: cuõng goïi Baø-la-lôïi phaát-ña-la. Ba-la-lôïi laø thoï danh (teân caây), Phaát-ña-la dòch laø töû (?) (Quyeån hai möôi moát).
	+ Na-saát Baït-trí-ca: Na-saát dòch laø vuõ (muùa), baït-trí-ca laø quaân (Quyeån hai möôi boán).
	+ Tyø-lan-nhaõ: dòch laø baát tònh, (Töù Phaàn Luaät - Quyeån moät).
	+ Ñaøm-ma A-lan-nhaõ-xöù: dòch laø phaùp tòch tònh (A-tyø-ñaøm Tyø-baø- sa - Quyeån hai möôi baûy).
	+ Baït-xaø-phuïc-di: dòch laø kim cang ñòa (Baø-tu-maät Kinh - Quyeån naêm).
	+ Baø-la-na-xöù: quoác danh (teân nöôùc) (Phaät Sôû Haønh Taùn Kinh - Quyeån boán).
	+ Nieát-ma-la xöù sôû: dòch laø voâ caáu (Höng Khôûi Haønh Kinh - Quyeån thöôïng).
	+ Baø-la-ni-maät: dòch laø thaéng töôùng.
	+ Na-saát-baït-trí-ca A-lan xöù: Na-saát dòch laø vuõ, baït-trí-ca laø quaân chuû, a-lan-nhaõ laø tòch tònh (Thöôïng Nhôn Töû Kinh).
	+ Caâu-ca-la: dòch laø A thôøi (Ma-ha Dieãn Tinh Taán Ñoä Trung La Baùo Kinh).

■